TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29 – 4 – 2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Minh Trọn.
2. Bà Đoàn Thị Sim.

- Thư ký phiên toà: Ông Lữ Tấn Thiên – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 83/2025/TLST - HNGĐ ngày 11/3/2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp Vàm X, xã Phú M, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Quách Minh P, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp Vàm X, xã Phú M, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lê Thị N và anh Quách Minh P tự nguyện chung sống với nhau 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú M, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng đến năm 2015, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân theo chị N trình bày là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hòa hợp dẫn đến việc vợ chồng thường hay cải vã với nhau, từ đó đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc và chị cùng anh P đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung, chị N khai có 02 người con là Quách Văn Hoài, sinh ngày 28/4/2009 và Quách Gia Bảo, sinh ngày 29/7/2014. Hiện cháu Hoài đang chung sống với anh P còn cháu Bảo đang chung sống với chị N nên khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi con cháu Bảo, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con và giao cháu Hoài cho anh P nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, chị N khai không có.

Đối với anh Quách Minh P (bị đơn), tuy đã được Thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng anh không đến Toà, cũng không gửi văn bản để nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị N (nguyên đơn), riêng chị N đã có lời khai và nộp đơn xin xét xử vắng mặt qua đường bưu chính vào ngày 24/4/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, riêng nguyên đơn đã có lời khai và nộp đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt với lý do đang bận công việc làm ăn không thể tham gia phiên tòa được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự chấp nhận yêu cầu xin vắng mặt của nguyên đơn và tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân, nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2008 nên hôn nhân của các đương sự được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do bị đơn không trực tiếp đến Tòa cũng không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên lời trình bày của nguyên đơn về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian sống ly thân được chấp nhận. Cũng chính từ mâu thuẫn trên, các đương sự mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai nên có căn cứ để nhận định tình trạng hôn nhân giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc xin ly hôn với bị đơn là có cơ sở.

[3] Về con chung là Quách Văn Hoài, sinh ngày 28/4/2009 và Quách Gia Bảo, sinh ngày 29/7/2014. Khi ly hôn, nguyên đơn yêu cầu được nuôi cháu Bảo, cháu Hoài giao cho bị đơn nuôi và không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, riêng bị đơn không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi con của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Mặc dù, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không gửi văn bản ý kiến cho Tòa xem xét nhưng cháu Hoài hiện đang chung sống cùng bị đơn đã ổn định, việc các đương sự ly hôn đã phần nào làm ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu. Hơn nữa, nguyên đơn cũng tự nguyện giao cháu Hoài cho bị đơn nuôi dưỡng và nguyện vọng của cháu Hoài cũng muốn được chung sống với bị đơn, riêng cháu Bảo hiện còn bé nên cần có sự chăm sóc, gần gũi của người mẹ và nguyện vọng của cháu được sống với nguyên đơn. Do đó, để giảm bớt việc ảnh hưởng tâm lý, việc học tập và xáo trộn cuộc sống bình thường của các cháu nên yêu cầu về con của nguyên đơn được chấp nhận.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con nhằm đảm bảo nhu cầu thiết yếu của con, đảm bảo cho cuộc sống của con được đầy đủ, tốt hơn và thể hiện được trách nhiệm, tình thương của người làm cha, làm mẹ đối với con cái nhưng nguyên đơn không đặt ra yêu cầu – Đây là ý chí tự nguyện, quyền tự định đoạt của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt xem xét về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, nguyên đơn khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị N về việc xin ly hôn anh Quách Minh P.

- Về con chung là Quách Văn Hoài, sinh ngày 28/4/2009 và Quách Gia Bảo, sinh ngày 29/7/2014. Khi ly hôn, tiếp tục giao cháu Bảo cho chị Lê Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng và giao Hoài cho anh Quách Minh P chăm sóc, nuôi dưỡng, không đặt ra trách nhiệm anh P cùng chị N cấp dưỡng nuôi con. Anh P, chị N có quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung, chị Lê Thị N khai không có, nên không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Lê Thị N phải chịu số tiền 300.000 đồng. Ngày 11/3/2025, chị N đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0003914 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã Phú M, H. Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lâm Hoài Ân